

Bản án số: 74/2022/HS-ST

Ngày: 29-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Ngọc Thành và bà Phạm Thị Hoan.

- Thư ký Tòa án: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2022/TLST-HS ngày 01/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HS ngày 16/11/2022, đối với:

- Bị cáo **PHẠM VĂN T** sinh năm 1999 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Ngô Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2022, chuyển tạm giam ngày 22/9/2022 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: Anh Cao Đ Nh, anh Nguyễn Văn T1, đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn T là người nghiện ma túy. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/9/2022, T đi xe ô tô khách từ thành phố H, tỉnh Hải Dương về đến khu vực đường Tỉnh lộ 390 đối diện nghĩa trang xã Th, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương thì gặp người thanh niên có tên là Đ ở xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (T tự khai). Tại đây, Đ đưa cho T hai gói ma túy, kích thước 02cm x 02cm, bảo T mang đi bán để lấy tiền. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 19/9/2022, anh Nguyễn Văn T1 (T tự khai) gặp T ở khu vực đường Tỉnh lộ 390 thuộc thôn 2, xã Th, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương hỏi mua ma túy, T đồng ý bán cho Tính hai gói ma túy như đã nêu trên với giá 300.000đ,

thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo ngực của anh Tính hai gói ma túy, loại Methamphetamine, thu giữ của T số tiền 300.000đ.

Tại bản Kết luận giám định số 512/KL- KTHS ngày 22/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định khối lượng là 0,040 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 199/KL-KTHS ngày 04/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Một tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ số seri MD 14280272 (ký hiệu A1) là tiền thật; 01 tờ polyme mệnh giá 100.000đ, có số seri BK 19527760 (ký hiệu A2) là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 28/10/2022, VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T; về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy một vỏ túi nilon màu trắng, một vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, được niêm phong trong một phong bì dán kín của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại sau giám định; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 300.000đ; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về chứng cứ xác định bị cáo Phạm Văn T có tội, điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo T trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 19/9/2022 tại khu vực đường Tỉnh lộ 390 thuộc địa phận thôn 2, xã Th, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn T có hành vi bán trái phép 0,040 gam ma túy, loại Methamphetamine cho anh Nguyễn Văn T1 mục đích kiếm lợi nhuận, hưởng chênh lệch bằng tiền thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc bán trái phép 0,040 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để kiếm lợi nhuận, hưởng chênh lệch bằng tiền là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi của T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, như vậy quyết định truy tố của VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX xác định: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bản thân bị cáo, bố đẻ của bị cáo là người tham gia quân đội, bảo vệ Tổ quốc. Xét đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng cũng đã thể hiện ý thức trách nhiệm công dân của bị cáo, người thân trong gia đình bị cáo, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình, nghề nghiệp của bị cáo T là lao động tự do, thu nhập không đáng kể, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với một vỏ túi nilon màu trắng và một vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, được niêm phong trong một phong bì dán kín của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại mẫu vật sau giám định; xét đây là vật không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000đ, xét đây là tiền do phạm tội mà có, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[6]. Về án phí: Bị cáo T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác: Quá trình làm việc, Nguyễn Văn T1 (tự khai) đã tự ý rời khỏi nơi làm việc, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại thị trấn Thanh Hà, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương không có người có nhân thân, lý lịch như Tính tự khai, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau. Đối với số ma túy của T bán cho Tính, do T khai có được là do Đ đưa cho mà có; xác minh tại xã T1, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương không có người có nhân thân, lý lịch tên Đ như T tự khai, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: Một vỏ túi nilon màu trắng và một vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, được niêm phong trong một phong bì dán kín của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương hoàn lại mẫu vật sau giám định. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Một tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ số seri MD 14280272 (ký hiệu A1) là tiền thật; 01 tờ polyme mệnh giá 100.000đ, có số seri BK 19527760 (ký hiệu A2) là tiền thật.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra thuộc Công an huyện Thanh Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, ghi ngày 01/11/2022.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu (nộp) 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thanh Hà;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Tuân**